TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **41**/2024/HS-ST
Ngày: 04/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mai Khanh.

Bà Đặng Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Lý Quang T**; Sinh ngày: 23/4/1982; Tại: Tỉnh Long An; Hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú: 98B/2 khu phố B, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn I và bà: Nguyễn Thị N (chết); Có vợ: Là bà Lê Thị Hồng L và con: Có 03 người con, lớn nhất sinh ngày 09/4/2017, nhỏ nhất sinh ngày 08/12/2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/8/2023 đến ngày 03/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Nguyễn Văn H**; Sinh năm: 1966; Tại: Tỉnh Long An; Hộ khẩu thường trú: Ấp BT A, xã ĐH (nay là xã ĐHH), huyện ĐH, tỉnh Long An (đã xóa hộ khẩu từ năm 1987); Chỗ ở: Ấp BT A, xã ĐH (nay là xã ĐHH), huyện ĐH, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H1 (chết) và bà: Nguyễn Thị Đ; Có vợ: Là bà Nguyễn Ngọc A (không đăng ký kết hôn) và con: Có 01 người con, sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/8/2023 đến ngày 08/4/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lý Thị Thanh H2; Sinh năm: 1985; Thường trú: 98B/3 khu phố B, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh Long An; Chỗ ở: Ấp Thuận Hòa B, xã HKN, huyện ĐH, tỉnh Long An.

(vắng mặt)

2. Hợp tác xã Vận tải Thủy Bộ ĐT; Địa chỉ: Khu phố A, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã: Bà Trần Thị Sĩ; Sinh năm: 1948 - Là Giám đốc.

(vắng mặt)

3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sản xuất HP; Địa chỉ: B4/118H ấp B, xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Bà Phạm Thị H3; Sinh năm: 2000 - Là Giám đốc Công ty.

(vắng mặt)

4. Ông Trần Xuân T1; Sinh năm: 1998; Thường trú: Xã CN, huyện BT, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: 100 đường số 20, khu dân cư BH, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 18/8/2023, tổ công tác thuộc Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Lý Quang T điều khiển xe buýt (loại 26 chỗ) biển số 62B-018.49 chạy đến trước nhà số 273 đường BH, Phường M, Quận F có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong xe và khu vực nắp cabo phía sau 01 bao nylon, bên trong chứa 44 chiếc túi xách các loại (bên trên có dán chữ «Trung 0901488699»); 10 bao, thùng, giỏ xách, bên trong chứa 3.800 bao thuốc lá điếu hiệu Jet, 600 bao thuốc lá điếu hiệu Hero (tất cả đều không có hóa đơn, chứng từ và cũng không có dán tem do Bộ tài chính ban hành). Sau đó, tổ công tác đã giao T và Nguyễn Văn H (phụ xe) cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lý Quang T, Nguyễn Văn H khai: Lý Quang T là tài xế xe buýt (vận tải hành khách) biển số 62B-018.49 thuộc Hợp tác xã Vận tải Thủy Bộ ĐT (xe buýt biển số 62B-018.49 do bà Lý Thị Thanh H2 là chủ sở hữu và bà H2 là thành viên của Hợp tác xã Vận tải Thủy Bộ ĐT) chạy tuyến từ bến xe ĐH, tỉnh Long An đến bến xe CL, Thành phố Hồ Chí Minh. Để có tiền tiêu xài, T và H (phụ xe do T tự thuê) nhận vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu cho người phụ nữ tên T2 (không rõ lai lịch, có số điện thoại 0931277278) và người phụ nữ tên H4 (không rõ lai lịch, có số điện thoại 0785079040) từ ĐH đến bến xe CL để

giao cho người phụ nữ tên T3 thông qua số điện thoại 0765075799 với giá 100.000 đồng/bao hàng.

Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 18/8/2023, T điều khiển xe buýt biển số 62B-018.49 xuất bến đến bến xe CL. Trên đường đi đến khu vực trước cơ sở DS (khu phố C, thị trấn ĐT, huyện ĐH, tỉnh Long An), dừng xe để H xuống nhận 03 thùng giấy Carton, bên trong chứa thuốc lá điếu hiệu Jet và Hero (không rõ số lượng) của người phụ nữ tên T2 do một người thanh niên (không rõ lai lịch) giao. Sau khi nhận hàng, H đem 02 thùng giấu phía sau nắp cabo xe, 01 thùng giấu ở góc bên phải dưới dãy ghế cuối cùng của xe (nhìn từ hướng tài xế xuống). Tiếp tục, T điều khiển xe chạy đến điểm hẹn tại khu vực đối diện chùa HP thuộc thị trấn HH, huyện ĐH, tỉnh Long An nhận 08 bao hàng, bên trong chứa thuốc lá điếu hiệu Jet và Hero (không rõ số lượng) của người phụ nữ tên H4 do một người thanh niên (không rõ lai lịch) giao. Sau đó, H sắp xếp 08 bao hàng này ở nhiều vị trí trên xe. Cụ thể: 02 bao hàng để ở lối đi; 01 bao hàng màu xanh rêu để trên hàng ghế ngồi thứ ba bên phải (tính từ cửa chính đi vào); 02 bao hàng (trong túi xách có quai màu trắng xanh) để ở góc trái dưới dãy ghế cuối cùng của xe (để trên thùng carton của người phụ nữ tên T2); còn 01 bao hàng màu xanh rêu và 02 túi xách có quai để trong cabo phía sau xe. Xong, T điều khiển xe cùng H chạy từ ĐH đến bến xe CL. Trên đường đi, T có ghé các trạm đón 03 hành khách và khi xe chạy đến khu vực trước nhà số 273 đường BH, Phường M, Quận F thì kiểm tra bắt giữ như nêu trên. Riêng bao hàng chứa 44 chiếc túi xách là của một người thanh niên đem đến bến xe gửi nhờ giao đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sản xuất HP.

Ngoài ra, Lý Quang T, Nguyễn Văn H còn khai trước đó khoảng 01 tháng, T và H đã vận chuyển cho bà H4 02 thùng thuốc lá điếu từ ĐH đến bến xe CL giao cho bà T3 với giá 200.000 đồng. Và cũng sau lần đó, T đưa số điện thoại của các bà H4, T2, T3 cho H trực tiếp liên lạc và hẹn địa điểm với các bà này.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 có Văn bản số: 4797/ĐCSKT gửi Hiệp Hội Thuốc lá Việt Nam đề nghị thẩm định 3.800 bao thuốc lá điếu hiệu Jet, 600 bao thuốc lá điếu hiệu Hero thu giữ của Lý Quang T, Nguyễn Văn H.

Tại Văn bản số: 125/CV-2023 HHTLVN ngày 22 tháng 8 năm 2023, Hiệp Hội Thuốc lá Việt Nam đã kết luận: 4.400 bao thuốc lá điếu có nhãn hiệu Jet (3.800 bao) và Hero (600 bao) do Công an Quận 6 cung cấp là thuốc lá điếu nhập lậu, là hàng cấm theo Nghị định số: 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 134/QĐ-ĐCSKT); khởi tố bị can đối với Lý Quang T, Nguyễn Văn H về tội «Vận chuyển hàng cấm» (Quyết định số: 134/QĐ-ĐCSKT và số: 135/QĐ-ĐCSKT).

Đối với bà Lý Thị Thanh H2 (chủ sở hữu xe ô tô buýt biển số 62B-018.49); Hợp tác xã Vận tải Thủy Bộ ĐT và các ông, bà Trần Thị P (chủ số thuê bao 0931277278), Lê Trần Minh C (chủ số thuê bao 0785079040), Nguyễn Quang T4 (chủ số thuê bao 0765075799). Quá trình điều tra, xác minh xác định không liên quan gì đến hành vi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu của Lý Quang T, Nguyễn Văn H, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý.

Còn những người phụ nữ tên T2, tên H4, tên T3 và hai người đàn ông làm công cho T2, H4. Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKS-Q6 ngày 31 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lý Quang T, Nguyễn Văn H về tội «Vận chuyển hàng cấm» theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lý Quang T, Nguyễn Văn H đều khai nhận chính các bị cáo, đã thực hiện hành vi vận chuyển 3.800 bao thuốc lá điếu hiệu Jet và 600 bao thuốc lá điếu hiệu Hero từ huyện ĐH, tỉnh Long An lên bến xe CL, Thành phố Hồ Chí Minh để giao cho người phụ nữ tên T3 (không rõ lai lịch) vào sáng ngày 18/8/2023 và bị Công an phát hiện bắt quả tang tại trước nhà số 273 đường BH, Phường M, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, các bị cáo còn khai trước đó khoảng 01 tháng, các bị cáo đã vận chuyển cho bà H4 02 thùng thuốc lá, nhưng các bị cáo không rõ nhãn hiệu và cũng không rõ số lượng là bao nhiêu từ ĐHđến khu vực gần bến xe CL giao cho bà T3 và được T3 trả công 200.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lý Quang T, Nguyễn Văn H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lý Quang T từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng về tội «Vận chuyển hàng cấm» theo điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng về tội «Vận chuyển hàng cấm» theo điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, model: TA-1174; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model: TA-1203.

Tịch thu, tiêu hủy: 3.800 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Jet; 600 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Hero; 01 sim điện thoại số 0907200519; 01 sim điện thoại số 0798657685.

Trả lại bị cáo Lý Quang T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng (bên trong có 01 sim điện thoại số 0585154219); 01 Giấy phép lái xe hạng E, số 800102000319 do Sở Giao thông Vận tải cấp ngày 06/7/2023.

Đối với 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình hỏi cung Lý Quang T, Nguyễn Văn H) đã được niêm phong (BL477), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Lý Quang T, Nguyễn Văn H đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được tại ngoại để các bị cáo làm lo cho các con còn quá nhỏ (đối với bị cáo T), chăm sóc cho mẹ già yếu đang bị bệnh (đối với bị cáo H).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Lý Quang T, Nguyễn Văn H tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Văn bản số: 125/CV-2023 HHTLVN ngày 22/8/2023 của Hiệp Hội Thuốc lá Việt Nam; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lý Quang T, Nguyễn Văn H đã phạm tội: «Vận chuyển hàng cấm». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[2.1] Các bị cáo Lý Quang T, Nguyễn Văn H đã dùng xe ôtô biển số 62B-018.49 (loại xe buýt vận tải hành khách 26 chỗ) vận chuyển trái phép 4.400 bao thuốc lá điếu (có các nhãn hiệu Jet, Hero) nhập lậu từ huyện ĐH, ĐH, tỉnh Long An đến bến xe CL nhằm mục đích lấy tiền công vận chuyển. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý thuốc lá điếu nhập khẩu, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất,

kinh doanh, thương mại khác. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Vận chuyển hàng cấm» thuộc trường hợp «Thuốc lá điếu nhập lậu từ 3.000 bao đến dưới 4.500 bao» theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Các bị cáo Lý Quang T, Nguyễn Văn H là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ được hành vi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu là hành vi vi phạm pháp luật cũng như thấy trước được hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra, nhưng đều do hám lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, nên các bị cáo pH4 chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[2.2] Đây là vụ án có đồng phạm, với bị cáo Lý Quang T là người chủ động rủ rê, ban đầu bị cáo trực tiếp nghe điện thoại, hẹn địa điểm để giao, nhận hàng, sau đó giao số điện thoại lại cho bị cáo H trực tiếp liên lạc. Bị cáo Nguyễn Văn H là người giúp sức tích cực cho bị cáo Lý Quang T trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự phân công bàn bạc, sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, đúng như Viện kiểm sát đã phân tích.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lý Quang T, Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Và xét các bị cáo hiện có việc làm ổn định; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có người bảo lãnh. Từ khi được tại ngoại đến nay, các bị cáo không vi phạm pháp luật; thời gian cư trú tại địa phương, các bị cáo đã không gây nguy hại, tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Và qua xem xét, đánh giá toàn diện hồ sơ vụ án, hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo

theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, giúp Nhà nước giảm chi phí trong công tác thi hành án phạt tù tại các trại giam và cũng là tạo điều kiện để các bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm pH4.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo Lý Quang T, Nguyễn Văn H còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, do Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Toàn và H, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này.

[6] Việc xử lý vật chứng:

[6.1] Phương tiện mà các bị cáo Lý Quang T, Nguyễn Văn H dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, model: TA-1174 (thu giữ của bị cáo T); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model: TA-1203 (thu giữ của bị cáo H), Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.2] Đối với 3.800 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Jet; 600 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Hero; 01 sim điện thoại số 0907200519 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh); 01 sim điện thoại số 0798657685 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng (bên trong có 01 sim điện thoại số 0585154219) và 01 Giấy phép lái xe hạng E, số 800102000319 do Sở Giao thông vận tải cấp ngày 06/7/2023 thu giữ của bị cáo Lý Quang T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo hai Phiếu nhập kho vật chứng số: 151/PNK ngày 25 tháng 8 năm 2023 và số: 152/PNK ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 17/QĐ-VKS-Q6 ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[6.4] Đối với chiếc xe ôtô 26 chỗ, nhãn hiệu TRANSICO, biển số 62B-018.49, số máy CA4DF21451263593, số khung RNBK42D428N000027, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Lý Thị Thanh H2, nên đã xử lý trả lại bà H2 (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 09/11/2023 - BL550), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6.5] Đối với 44 chiếc túi xách, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Trần Xuân T1 (ông T1 đặt may cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sản xuất HP), nên đã xử lý trả lại ông T1 (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 09/11/2023 - BL121), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6.6] Đối với 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình hỏi cung Lý Quang T, Nguyễn Văn H) đã được niêm phong (BL477), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với bà Lý Thị Thanh H2; Hợp tác xã Vận tải Thủy Bộ ĐT và các ông, bà Trần Thị P (chủ số thuê bao 0931277278), Lê Trần Minh C (chủ số thuê bao 0785079040), Nguyễn Quang T4 (chủ số thuê bao 0765075799). Quá trình điều tra, xác minh xác định không liên quan gì đến hành vi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu của Lý Quang T, Nguyễn Văn H, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý. Còn những người phụ nữ tên T2, tên H4 thuê các bị cáo Lý Quang T, Nguyễn Văn H vận chuyển 4.400 bao thuốc lá điếu nhập lậu để giao cho người phụ nữ tên T3 và hai người đàn ông giao thuốc lá điếu nhập lậu cho các bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Mặc dù quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lý Quang T, Nguyễn Văn H đều khai ngoài lần bị bắt, trước đó khoảng 01 tháng các bị cáo đã vận chuyển cho bà H4 02 thùng thuốc lá (không rõ nhãn hiệu). Tuy nhiên do không thu giữ được vật chứng mà chỉ có lời khai của các bị cáo, nên không có căn cứ xác định số lượng thuốc lá mà các bị cáo vận chuyển là loại thuốc lá gì, đủ mức tối thiểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 hay không, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý hành vi này của các bị cáo.

[9] Các bị cáo Lý Quang T, Nguyễn Văn H pH4 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 191; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lý Quang T** số tiền 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng về tội «Vận chuyển hàng cấm».

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 191; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng về tội «Vận chuyển hàng cấm».

Các bị cáo Lý Quang T, Nguyễn Văn H có nghĩa vụ thi hành số tiền trên để sung, nộp vào ngân sách nhà nước ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, model: TA-1174; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model: TA-1203.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 3.800 (ba ngàn tám trăm) bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Jet; 600 (sáu trăm) bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Hero; 01 (một) sim điện thoại số 0907200519; 01 (một) sim điện thoại số 0798657685.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Lý Quang T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0585154219; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng E, số 800102000319 do Sở Giao thông Vận tải cấp ngày 06/7/2023.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

Tạm giữ số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng mà bị cáo Lý Quang T đã nộp để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo (theo Biên lai thu số: 0009806 ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tạm giữ số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng mà bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo (theo Biên lai thu số: 0009807 ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Lý Quang T, Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên